TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-PT
Ngày 14 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn H Danh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huy Cẩn;

Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 14/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1988 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm T, xã Y, huyện Y1, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: Tổ dân phố C, thị trấn G, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Kh và bà Đinh Thị B; có chồng là Đinh Văn L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại, "có mặt".

– Bị hại: Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T– Chi nhánh Hà Nội.

Địa chỉ: Số 199, đường Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Thành L là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 233 ngày 08.4.2023), "vắng mặt".

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/02/2023, Nguyễn Thị Quỳnh N ký hợp đồng học nghề với Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T - Chi nhánh Hà Nội (Công ty T), thời gian học nghề 01 tháng. Đến ngày 20/3/2023, hết thời gian học nghề N ký hợp đồng thử việc số 125534-23/HĐTV với công ty T, thời gian thử việc là 02 tháng, từ ngày 20/3/2023 đến hết ngày 19/5/2023, với chức vụ là nhân viên giao hàng (nhân viên bưu tá hoặc shipper) thuộc bộ phận vận hành của Công ty T - Chi nhánh Hà Nội, có mã nhân viên đồng thời là mã tài khoản giao hàng số 125534. N được phân công làm việc tại bưu cục Thiện Kế có địa chỉ tại thôn Hương Đà, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Công việc của N là nhận hàng từ bưu cục Thiện Kế vào buổi sáng hàng ngày, kiểm tra số hàng được giao và sử dụng máy quét mã vạch (thường gọi là IDATA) để ở kho của bưu cục bấm vào mã nhân viên của mình rồi sử dụng máy quét vào mã vạch có sẵn trên các đơn hàng để lấy thông tin của khách hàng, các thông tin của khách hàng sẽ được xác nhận trên hệ thống của công ty. Sau đó, vận chuyển hàng đi giao cho khách tại xã Trung Mỹ, huyện Bình Xuyên và nhận tiền thu hộ (tiền COD), tiền phí vận chuyển từ khách hàng. Khi giao được hàng cho khách thì nhân viên giao hàng phải đăng nhập tài khoản của mình ký nhận giao hàng thành công trên hệ hống quản lý L chuyển hàng hóa của Công ty T, đồng thời quản lý số tiền nhận được từ khách hàng sau đó về nộp lại toàn bộ số tiền thu được của khách hàng hoặc trả lại số hàng chưa giao được cho anh Lê Văn Tải là bưu cục trưởng bưu cục Thiện Kế hoặc chị Nguyễn Thị H là giao dịch viên bưu cục Thiện Kế trước 16 giờ hàng ngày (theo Quy định về chức năng nhiệm vụ của nhân viên vận hành bưu cục). Tuy nhiên, để thuận tiện cho quá trình kiểm kê hàng và tiền hàng nên quản lý bưu cục Thiện Kế đã thống nhất cho nhân viên shipper muộn nhất đến 09 giờ ngày hôm sau nộp lại toàn bộ số tiền thu được của khách để bưu cục trưởng hoặc giao dịch viên nộp số tiền thu được về công ty. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân và lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tiền của bưu cục nên Nguyễn Thị Quỳnh N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền thu của khách hàng để tiêu sài cá nhân, cụ thể: Ngày 23/3/2023, N được giao chuyển phát 164 đơn hàng cho khách, thu tiền COD, tiền cước của người nhận với tổng giá trị là 29.830.898 đồng. Đến cuối ngày, N thực hiện thao tác giao được 64 đơn hàng trên tài khoản của mình và nộp số tiền COD, tiền cước đã thu của khách hàng đối với 64 đơn hàng trả công ty T là 9.450.333 đồng. Còn lại 06 đơn hàng N đã giao được cho khách hàng, tuy nhiên do khách hàng chưa trả tiền Ny mà sau đó mới chuyển khoản cho N nên N chưa kiểm tra, đối chiếu được do vậy N thực hiện thao tác không giao được hàng cho khách trên tài khoản của mình và báo về bưu cục cùng các đơn hàng khác chưa giao được để trả lại bưu cục, đến ngày 24/3/2023 khi kiểm tra được sẽ nộp tiền trả bưu cục. Khi trả các đơn hàng chưa giao được về bưu cục, giữa N với các giao dịch viên và bưu cục trưởng không thực hiện kiểm tra, đối chiếu các đơn hàng này. Sáng ngày 24/3/2023, N đến bưu cục nhận 160 đơn hàng, bao gồm 69 đơn hàng mới và 91 đơn hàng N không giao

được cho khách hàng thể hiện trên tài khoản của N ngày 23/3/2023 (còn lại 09 đơn hàng chưa giao được trong ngày 23/3/2023 do đã hết thời gian 03 ngày kể từ ngày nhận đơn nên N không phải nhận để đi giao cho khách hàng), trong đó, có 06 đơn hàng thực tế đã giao được cho khách ngày 23/3/2023. Do đã có sẵn thông tin của các đơn hàng này trong tài khoản từ trước nên khi N nhận hàng thì không cần phải quét lại mã vạch trên hệ thống. Đến 19 giờ cùng ngày, N đã giao được 98 đơn hàng (gồm 06 đơn đã giao được ngày 23/3/2023 và 92 đơn ngày 24/3/2023) lợi dụng việc công ty không kiểm soát được các hàng đã giao N chỉ thực hiện thao tác giao được 71 đơn hàng cho khách trên tài khoản của mình, còn 27 đơn hàng thực tế đã giao được cho khách (06 đơn ngày 23/3/2023 và 21 đơn ngày 24/3/2023) N không thực hiện thao tác giao xong đơn hàng trên tài khoản. Lúc này, N kiểm tra xác định được số tiền đã thu được của khách là 21.741.018 đồng thu của 95 đơn hàng. Do cần tiền để chi tiêu cá nhân N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên nên buổi tối ngày 24/3/2023 khi chị Nguyễn Thị H giao dịch viên gọi điện yêu cầu N chuyển tiền thu được của khách hàng cho chị H để nộp về công ty theo quy định, thì N nói dối là chưa kiểm kê được tiền và hẹn đến sáng ngày 25/3/2023 sẽ nộp tiền cho chị H. Sau đó N đã tiêu sài hết số tiền 21.741.018 đồng. Ngày 25/3/2023, N không đến công ty làm mà tự ý nghỉ việc. Cùng ngày chị H kiểm tra các đơn hàng N trả lại bưu cục tối ngày 24/3/2023, đối chiếu với hệ thống theo dõi, quản lý đơn hàng của bưu cục, xác định có 27 đơn hàng N đã giao thành công nhưng không báo trên hệ thống nên chị H gọi điện yêu cầu N nộp tiền đã thu được đối với các đơn hàng N giao ngày 24/3/2023 và thực hiện thao tác giao xong đơn hàng trên tài khoản đối với 27 đơn hàng trên. Tuy nhiên, N chỉ thực hiện đối với 01 đơn hàng, còn lại 26 đơn hàng N không thực hiện nên chị H đã thao tác giao đơn hàng thành công đối với 26 đơn hàng trên hệ thống tài khoản của chị H và báo cáo sự việc với bưu cục trưởng và anh Nguyễn Thành L là quản lý của Công ty T phụ trách hoạt động của bưu cục Thiện Kế. Những ngày sau đó, nhân viên công ty nhiều lần liên hệ yêu cầu N nộp lại số tiền đã chiếm đoạt của công ty nhưng N không nộp nên ngày 19/4/2023 Công ty T đã làm đơn tố giác tội phạm đến Công an huyện Bình Xuyên.

Căn cứ vào danh sách các khách hàng nhận hàng được chuyển phát qua Bưu cục Thiện Kế thuộc Công ty T – chi nhánh Hà Nội cung cấp và hệ thống tài khoản của N ở bưu cục 211C02 thể hiện trong hai ngày 24 và 25/3/2023 N giao thành công 98 đơn hàng, gồm 01 đơn 0 đồng và 97 đơn phải thu tiền COD, tiền cước của khách hàng với tổng số tiền là 22.679.018 đồng. Cơ quan điều tra đã xác định được 88/97 người nhận đơn hàng phải thu tiền nêu trên, và N đã thu của 95 đơn hàng với tổng số tiền chiếm đoạt được là 21.741.018 đồng. Trong đó có 01 đơn hàng N đã giao thành công cho chị Đỗ Thùy Linh với giá trị hàng phải thu là 374.000 đồng, tuy nhiên chị Linh chưa H toán tiền. Đến ngày 16/10/2023 chị Linh giao nộp số tiền 374.000 đồng cho Công an để phục vụ công tác điều tra. 01 đơn hàng có mã vận đơn là 855601484810, người nhận là “Lan”, địa chỉ: “Thôn vĩnh đồng xã trung mỹ huyện bình xuyên tỉnh vĩnh phúc”, nội dung hàng hoá là “Hạt Macca Úc MaiDinh Shop”

với số tiền phải thu là 564.000 đồng, N đã làm thất lạc trong quá trình đi giao hàng, chưa giao được cho khách nên chưa nhận được tiền H toán.

Trong số tiền của 95 đơn hàng N đã chiếm đoạt, xác định ngày 23/3/2023 có 06 đơn hàng N đã giao thành công và thu tiền được của khách với tổng số tiền là 1.728.500 đồng nhưng N không nộp về công ty. Đối với 09/97 đơn hàng còn lại N khai đã giao được cho khách, cơ quan điều tra đã xác minh người nhận hàng theo thông tin do Công ty T cung cấp nhưng không xác định được người nhận hàng. Tuy nhiên, kể từ khi xảy ra vụ việc đến nay, Công ty T không nhận được phản ánh, khiếu nại từ khách hàng về việc đơn hàng bị thất lạc, khách hàng chưa nhận được hàng hoặc chưa H toán tiền đối với 09 đơn hàng này. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định Nguyễn Thị Quỳnh N đã giao hàng và thu được tiền từ khách hàng đối với 09 đơn hàng này.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N phạm tội "Tham ô tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/01/2024 bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc về mức hình phạt. Xử phạt bị cáo N từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N đã bồi thường xong cho Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T – chi nhánh Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N là nhân viên hợp đồng của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T - Chi nhánh Hà Nội, được phân công nhiệm vụ nhận hàng từ Bưu cục Thiện Kế giao cho khách hàng mua và thu, quản lý tiền của khách để nộp cho Bưu cục. Lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao và sự sơ hở trong việc quản lý tiền hàng thu được của khách nên trong các ngày 23 và 24/3/2023, bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T - Chi nhánh Hà Nội tổng số tiền là 21.741.018 đồng.

[4] Với nội dung nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N về tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên với số tiền còn lại phải bồi thường là 9.305.018 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng, Tòa án cấp phúc thẩm sẽ áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Thấy rằng, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, tài sản chiếm đoạt không nhiều, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự. Mức án 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc và bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp phúc thẩm sẽ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được đoàn tụ với gia đình.

Thấy rằng, đề nghị về giảm hình phạt cho bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 22.305.018 đồng và xác nhận bị cáo đã nộp được 13.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, đồng thời buộc bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền 9.305.018 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/3/2024 bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N đã tự nguyện nộp số tiền 9.305.018 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên để bồi thường cho bị hại. Do bản án sơ thẩm chỉ có kháng cáo về hình phạt nên phần bồi thường dân sự đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác nhận bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[8] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N phạm tội "Tham ô tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N đã bồi thường xong cho Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T - Chi nhánh Hà Nội số tiền 9.305.018 đồng (Chín triệu ba trăm linh năm nghìn không trăm mười tám đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên theo Biên lai thu tiền số 0000897 ngày 12/3/2024.

Công ty TNHH MTV chuyển phát nhanh T - Chi nhánh Hà Nội liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên để nhận lại số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N đã bồi thường theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 230/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn H Danh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Huy Cẩn

Nguyễn Văn Nghĩa

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn H Danh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Vĩnh ThànhNguyễn Thị Thu Hà	**Nguyễn H Danh**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn H Danh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Hoàng HTrần Văn Thái	**Nguyễn H Danh**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- TAND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn H Danh